

Số: 244 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Thành uỷ triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình số 27-CTr/TU); Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ nhằm sớm phát huy hiệu quả chủ trương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ và hiệu quả Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp trong tổ chức thực hiện.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN

Kế hoạch được triển khai đến toàn bộ các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các Ban quản lý dự án chuyên ngành; các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cung cấp nước sạch, xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố.

Kế hoạch được triển khai trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. NỘI DUNG

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, tổ chức triển khai

thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa trong tình hình mới

- Các tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

- Tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân các biện pháp tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng. Triển khai kết hợp phương thức tuyên truyền theo hình thức truyền thống và phương thức sử dụng các mạng xã hội. Nhân rộng những cách làm hay, những mô hình hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về việc xả nước thải vào nguồn nước và công trình thủy lợi; bảo vệ an toàn hồ, đập, nguồn nước và phòng, chống vi phạm phạm vi bảo vệ an toàn hồ, đập, nguồn nước.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Chủ động rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Tăng cường phân cấp, giảm thủ tục hành chính; huy động mọi nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý kết cấu hạ tầng ngành nước, xử lý nước thải.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế khuyến khích người dân sử dụng nước tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, tái sử dụng nước, bảo vệ môi trường. Rà soát, xây dựng hoàn chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích xây dựng công trình chuyển nước, trữ nước, cấp nước sinh hoạt, góp phần bảo đảm cân đối được nguồn nước ngọt ở quy mô từng hộ, thôn, xã, huyện, đặc biệt cho vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước.

- Thực hiện hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố. Đề xuất chính sách hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Chủ động xây dựng phương án, đề xuất giải pháp giải quyết các tác động cục bộ về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và bảo vệ môi trường nước; rà soát, điều chỉnh phương án khai thác, sử

dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống khắc phục hậu quả của mưa lũ, hạn hán, ngập lụt, úng v.v.. gây ra thuộc Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư theo quy hoạch, đánh giá kết quả thực hiện theo quy hoạch.

- Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch hệ thống thu gom xử lý nước thải đô thị, diêm dân cư nông thôn tập trung.

- Triển khai điều tra cơ bản thủy lợi, nguồn nước phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định.

- Xác định nhu cầu dùng nước cho các ngành theo thời gian; khai thác hiệu quả số liệu điều tra điều tra cơ bản tài nguyên nước, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước kịp thời cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định.

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước, chuyển đổi số dữ liệu nguồn nước các công trình hồ chứa kết nối và chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; điều tra, khoanh định các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất, điều tra cơ bản tài nguyên nước; xây dựng, ban hành danh mục nguồn nước, danh mục ao hồ không được phép san lấp trên địa bàn Thành phố.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước để sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước.

- Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp nước sạch nông thôn, thành thị; ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, môi trường, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, trang bị thiết bị thu nước, chứa nước và xử lý nước sử dụng tại những hộ gia đình thuộc những vùng khó khăn về nguồn nước.

- Phát triển hệ thống thủy lợi đảm bảo cấp nước cho toàn bộ diện tích yêu cầu tưới, phục vụ cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị sinh thái; phát triển hệ thống tưới hiện đại, tiết kiệm nước thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tập trung chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lại thời vụ, diện tích, giống cây trồng, vật nuôi theo định hướng chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, phù

hợp với điều kiện nguồn nước của từng vùng, từng địa phương, lưu vực sông, hệ thống thủy lợi; nghiên cứu phát triển các giống cây trồng, vật nuôi sử dụng ít nước, có khả năng chịu hạn cao.

- Đầu tư xây dựng công trình trữ nước để giảm thiểu lũ rừng ngang lưu vực sông Bùi vào mùa mưa, bổ sung lượng nước cấp cho sản xuất, sinh hoạt vào mùa khô. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ưu tiên cung cấp nước cho sinh hoạt, cây trồng có giá trị kinh tế cao. Xây dựng công trình trữ nước tại các điểm thường xuyên ngập úng cục bộ trong nội thành để giảm thiểu ngập úng trong thời gian có mưa lớn kéo dài, bổ sung lượng nước tưới cho cây xanh đô thị trong thời gian không có mưa.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao. Nghiên cứu đầu tư, xây dựng mới các công trình phòng, tránh xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt để tích, trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ.

- Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, sửa chữa nâng cấp đập kết hợp nạo vét bồi lắng lòng hồ, tăng dung tích phòng lũ của hồ chứa phù hợp và hướng tới phục vụ đa mục tiêu.

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc thủy văn chuyên dùng để quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Ứng dụng khoa học công nghệ để quản lý chất lượng trong thiết kế, thi công dự án sửa chữa, nâng cấp xây dựng mới đập, hồ chứa nước.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức, hoàn thiện hệ thống quản lý, khai thác đập, hồ chứa, công trình thủy lợi, công trình cấp nước đảm bảo quy định, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành; quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh trên địa bàn thành phố. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; hệ thống quan trắc, cảnh báo, dự báo.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng, điểm đo chất lượng nước.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước, nhất là trên các tuyến sông lớn đang bị suy thoái lòng dần như sông Đà, sông Hồng, sông Đuống đảm bảo không gian thoát lũ trên các tuyến sông và khả năng lấy nước phục vụ sản xuất, dân sinh.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu chống chịu mưa, lũ lớn, hạn hán dài ngày. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông. Xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu kết hợp với sơ tán dân, đường cứu hộ, cứu nạn; xây dựng cụm, tuyến dân cư và công trình nhà ở thuộc vùng thường xuyên bị ngập lũ; các dự án di dân khu vực chậm lũ, sạt lở đất.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Nghiên cứu ứng dụng vật liệu thân thiện với môi trường, công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Chú trọng áp dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để chủ động quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong xây dựng, quan trắc công trình, kiểm tra, kiểm định, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước và các công trình ngành nước khác để nâng cao mức đảm bảo an toàn; nghiên cứu khả năng vận hành các hồ chứa thủy lợi theo thời gian thực, liên kết sử dụng nước từ hồ chứa phục vụ sinh hoạt và sản xuất vùng núi; phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với hạn, sử dụng ít nước; nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động ảnh hưởng đến dòng chảy đến, bồi lắng lòng hồ, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hoà, chuyển nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước thông minh đô thị; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn và hệ thống quan trắc, cảnh báo thiên tai; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là rác thải, nước thải sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn Thành phố; cập nhật đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch

xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thuỷ lợi không còn khả năng chịu tải; hoàn thành việc công bố, kiểm soát dòng chảy tối thiểu trên các sông, kênh và hạ lưu các hồ chứa; tăng cường lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt và bảo vệ môi trường nước dưới đất; lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; kế hoạch phục hồi các dòng sông, nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng; thực hiện các biện pháp kiểm soát, hạn chế khai thác nước dưới đất, triển khai chương trình phục hồi, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; tăng cường bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước và hệ sinh thái thuỷ sinh, rừng và các nguồn sinh thuỷ; ưu tiên thực hiện đối với các lưu vực sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, sông Kim Ngưu, sông Nhuệ, sông Cầu Bâ và các hệ thống công trình thuỷ lợi lớn, quan trọng.

- Tăng cường tỷ lệ đầu nối nước thải từ hộ gia đình, cơ sở sản xuất đến hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, quan trắc, giám sát nước thải, đặc biệt đối với các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm; tăng cường tỷ lệ tái sử dụng nước thải sau xử lý.

- Tiếp tục triển khai Chương trình số 03-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về "Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025"; Chương trình số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về "Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu, giai đoạn 2021 - 2025".

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác vùng về bảo đảm an ninh nguồn nước

- Triển khai thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia; chủ động tham gia, mở rộng hợp tác quốc tế có hiệu quả về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; trong đó tập trung vào hợp tác trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước.

- Chủ động tham gia, mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng, các lưu vực sông trên địa bàn trong trao đổi, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, chính sách về an ninh nguồn nước, quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; trong đó, tập trung vào hợp tác trong phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

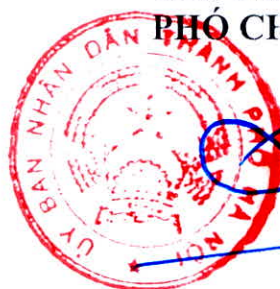
Định kỳ hàng năm, trước ngày 10/12 và cuối mỗi kỳ kế hoạch 5 năm, 10 năm đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: NN&PTNT, TNMT, Xây dựng;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các doanh nghiệp thủy lợi, cấp nước, thoát nước;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KTN, TH, Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

52617 - 5

Ch

Phụ lục I
CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH SỐ 27-CTr/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
(Kèm theo Kế hoạch số 244 /KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|---|---------------------|
| I | Công tác tuyên truyền | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT (theo lĩnh vực quản lý được phân công) | Thường xuyên |
| 2 | Hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung và các hoạt động triển khai Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; về tầm quan trọng và kiến thức về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến người dân Thành phố | Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT; các cơ quan báo chí; UBND quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |
| II | Hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | | |
| 1 | Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước, đập, hồ chứa nước; giá nước, giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác; ưu tiên đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công) | Năm 2023 - 2024 |
| 2 | Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt | Sở Nội vụ | Năm 2024 |
| 3 | Rà soát, hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi đảm bảo tinh gọn, hiệu quả | Sở Nông nghiệp và PTNT | Năm 2024 |

Car

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|------------|---|--|-------------------------------|
| 4 | Xây dựng Chương trình đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt | Sở Nông nghiệp và PTNT | Năm 2023 - 2025 |
| III | Nâng cao chất lượng quy hoạch, điều tra cơ bản thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước | | |
| 1 | Hoàn thành việc lập các phương án phát triển ngành liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước gắn với quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT | Năm 2023 - 2024 |
| 2 | Điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Xây dựng (theo lĩnh vực quản lý được phân công) | Năm 2023 - 2025 |
| 3 | Đánh giá hoạt động phát triển, khai thác sử dụng nước ở các dòng sông trên địa bàn phục vụ quản lý thủy lợi, phòng, chống thiên tai, tài nguyên nước và chỉ đạo điều hành sản xuất | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT (theo lĩnh vực quản lý được phân công) | Thường xuyên |
| 4 | Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước tích hợp trong hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường của Thành phố Hà Nội | Sở Tài nguyên và MT | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| IV | Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 2 | Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|-------------------------------|
| 3 | Nghiên cứu, sử dụng cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả | Sở Nông nghiệp và PTNT | Thường xuyên |
| 4 | Đầu tư hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Xây dựng | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 5 | Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu, môi trường | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 6 | Đầu tư xây dựng ao, hồ chứa nhỏ phân tán tại vùng khan hiếm nước, thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước; hệ thống kết nối, liên kết nguồn nước | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 7 | Điều hoà, phân phối nguồn nước trong địa bàn cấp huyện, liên huyện | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |
| 8 | Đầu tư xây dựng các công trình ứng phó với tác động biến đổi khí hậu, hạ thấp mực nước trên các dòng sông | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã liên quan | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| V | Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước | | |
| 1 | Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 - 2025 |
| 2 | Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước còn lại | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2026 - 2030 |

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|---|-------------------------------|
| 3 | Hoàn thành việc xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành các hồ chứa, các công trình thủy lợi liên huyện, quy mô lớn | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 4 | Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 - 2025 |
| 5 | Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập (công nghệ không gian trong quan trắc cảnh báo an toàn đập, viễn thám, địa vật lý, trí tuệ nhân tạo v.v..) | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2025 và các năm tiếp theo |
| 6 | Rà soát, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán khảo sát, lập dự toán các nghiệp vụ về an toàn đập, hồ chứa nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | Năm 2024 - 2025 |
| 7 | Nâng cao chất lượng kiểm định, đánh giá an toàn đập; đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ lưu đập, giải pháp ứng phó, nhất là các hồ chứa lớn, vừa mà hạ du không đảm bảo khả năng thoát lũ | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |
| 8 | Rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ của các đập, hồ chứa nước; nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích thiết kế | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã | Năm 2026 - 2030 |
| VI | Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu | | |
| 1 | Nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình thủy lợi, thủy điện (nếu có), giao thông, xây dựng, hệ thống điện, thông tin, đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức kinh doanh điện trên địa bàn Thành phố | Thường xuyên |

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-------------|--|--|-------------------------------|
| 2 | Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thuỷ văn, trạm thuỷ văn chuyên dùng, hệ thống giám sát động đất; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 3 | Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè; thực hiện các dự án phòng, chống lũ, sạt lở đất, sạt lở bờ sông | Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 4 | Thực hiện giải pháp phục hồi các dòng sông, hệ thống công trình thuỷ lợi bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 5 | Tăng cường quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là trên các sông lớn | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT, Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |
| VII | Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | | |
| 1 | Thực hiện rà soát, bổ sung, triển khai chương trình khoa học công nghệ cấp Thành phố về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, ưu tiên lồng ghép trong Chương trình khoa học và công nghệ cấp Thành phố hiện có. | Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT và cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| VIII | Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thuỷ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước | | |
| 1 | Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã | Thường xuyên |
| 2 | Bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan | Thường xuyên |

| TT | Nội dung | Cơ quan chủ trì, thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|-------------------------------|
| 3 | Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã | Thường xuyên |
| 4 | Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| IX | Hợp tác quốc tế, hợp tác vùng | | |
| 1 | Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi với các địa phương thuộc các nước trong khu vực có tương đồng về địa lý trong lĩnh vực quản lý, sử dụng nguồn nước, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, nguồn nước | Các Sở: Tài nguyên và MT, Ngoại vụ | Năm 2024 |
| 2 | Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế trong quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, giám sát, vận hành đập, hồ chứa | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ | Thường xuyên |
| 3 | Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi với các địa phương lân cận về quản lý, sử dụng nguồn nước liên tỉnh, hoạt động khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống | Sở Tài nguyên và MT | Năm 2024 |
| 4 | Đẩy mạnh công tác trao đổi kinh nghiệm với các địa phương lân cận trong tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | Sở Tài nguyên và MT | Thường xuyên |

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH SỐ 27-CTr/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
(Kèm theo Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 05/10/2023 của UBND Thành phố Hà Nội)

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----------|---|------------------------------|--|----------------------------|-------------|--------------|--------------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| | Tổng cộng: | | | 547,3 | 50,9 | 140,6 | 738,7 | | |
| I | Công tác tuyên truyền | | | | | | | | |
| 1 | Hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung và các hoạt động triển khai Chương trình số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; về tầm quan trọng và kiến thức về đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước đến người dân Thành phố. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành, các hội đoàn thể; các cơ quan báo chí; UBND quận, huyện, thị xã | | | | | Thường xuyên | |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ an toàn hồ, đập; phòng chống vi phạm trong phạm vi bảo vệ hồ, đập | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, các hội đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Thường xuyên | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|-----------|---|--|--|----------------------------|-------------|------------|-------------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 3 | Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân trong việc xả nước thải vào nguồn nước; bảo vệ an toàn nguồn nước; phòng chống vi phạm trong phạm vi bảo vệ nguồn nước | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở, ngành, các hội đoàn thể; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Thường xuyên | |
| II | Hoàn thiện cơ chế, chính sách nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | | | 1,4 | 17,9 | 0,2 | 19,5 | | |
| 1 | Chủ động rà soát, kiến nghị, góp ý điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và MT | Các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 2 | Củng cố, kiện toàn các Tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018, Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi | UBND các quận, huyện, thị xã | Sở Nông nghiệp và PTNT, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2024 - 2025 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|---|------------------------|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 3 | Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND Thành phố kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực thủy lợi, đảm bảo phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy và các quy định hiện hành của pháp luật | Sở Nội vụ | Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2024 - 2025 | |
| 4 | Xây dựng, hoàn chỉnh cơ chế khuyến khích người dân sử dụng nước tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, tái sử dụng nước, bảo vệ môi trường; cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích xây dựng công trình chuyển nước, trữ nước, cấp nước sinh hoạt | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 5 | Thực hiện hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 6 | Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư | | | | | Năm 2024 - 2030 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|------------|--|--|--|----------------------------|-----------|------|------------|-------------------------------|---|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 7 | Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, đập, hồ chứa nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | 1,4 | 17,9 | 0,2 | 19,5 | Năm 2023 và các năm tiếp theo | Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/4/2023 của UBND Thành phố |
| III | Nâng cao chất lượng quy hoạch, điều tra cơ bản thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước | | | 9,9 | | | 9,9 | | |
| 1 | Xây dựng phương án, đề xuất giải pháp giải quyết các tác động cục đoạn về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và bảo vệ môi trường nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 - 2025 | |
| 2 | Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch hệ thống thu gom xử lý nước thải đô thị, di dời dân cư nông thôn tập trung lồng ghép trong quá trình thẩm định, góp ý các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn | Sở Quy hoạch Kiến trúc; UBND các quận, huyện, thị xã | Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 và các năm tiếp theo | |
| 3 | Điều tra cơ bản thủy lợi | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2024 và các năm tiếp theo | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|--|---------------------|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------------------|-----------------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 4 | Thực hiện kiểm kê tài nguyên nước Thành phố giai đoạn đến năm 2025; thống kê, tổng hợp, lập báo cáo tài nguyên nước Thành phố giai đoạn 2021-2025; lập báo cáo sử dụng nước của các sở, ngành, địa phương hàng năm theo quy định | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 và các năm tiếp theo | |
| 5 | Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước, chuyển đổi số dữ liệu nguồn nước các công trình hồ chứa kết nối và chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 6 | Rà soát, xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và đề xuất giải pháp thực hiện | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2023 | |
| 7 | Điều tra, khoanh định, công bố vùng hạn chế khai thác nước dưới đất | Sở Tài nguyên và MT | UBND các quận, huyện, thị xã | 9,9 | | | 9,9 | Năm 2024 - 2025 | Đang triển khai |
| 8 | Rà soát, xây dựng danh mục nguồn nước nội tỉnh, danh mục ao hồ không được phép san lấp trên địa bàn Thành phố | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2023 | Đã ban hành |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------|---|----------------------------|-----------|--------------|--------------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 9 | Điều tra, đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo định kỳ 05 năm hoặc đột xuất; đề xuất đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2025, 2030 | |
| 10 | Rà soát, chuyển đổi nhiệm vụ của một số công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp sang tiêu thoát nước đô thị | Sở Xây dựng | Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, thoát nước | | | | | Thường xuyên | |
| IV | Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội | | | 85,0 | | 100,0 | 185,0 | | |
| 1 | Xây dựng Đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ thích ứng với điều kiện nguồn nước; sử dụng giống cây trồng, vật nuôi sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 2 | Tổ chức triển khai đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn từ hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố | Sở Xây dựng | UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----------|--|---------------------------------|--|----------------------------|-------------|-------------|--------------|-------------------|---------------------------------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 3 | Đầu tư xây dựng các công trình lấy nước dọc các tuyến sông để không phụ thuộc nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các Công ty Thủy lợi | 85,0 | | 100,0 | 185,0 | Năm 2024 - 2025 | TB Áp Bắc từ nguồn thu nước thô |
| 4 | Nghiên cứu, đầu tư xây dựng công trình trữ nước để giảm thiểu lũ rừng ngang lưu vực sông Bùi vào mùa mưa, bổ sung lượng nước cấp cho sản xuất, sinh hoạt vào mùa khô | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND huyện Chương Mỹ và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 - 2045 | |
| 5 | Nghiên cứu, đầu tư xây dựng công trình trữ nước tại các điểm thường xuyên ngập úng cục bộ trong nội thành để giảm thiểu ngập úng trong thời gian có mưa lớn kéo dài | Sở Xây dựng | UBND các quận và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 6 | Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc giai đoạn 1 | Ban QLDA ĐTXD công trình HTKTNN | Các Sở, ngành; UBND quận Bắc Từ Liêm, Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| 7 | Nghiên cứu, xây dựng hệ thống công trình cấp nước, đảm bảo dòng chảy tối thiểu, làm sống lại dòng sông Đáy, sông Nhuệ | Sở Nông nghiệp và PTNT | Ban QLDA ĐTXD công trình HTKTNN, UBND các quận, huyện và các Công ty Thủy lợi | | | | | Năm 2026 - 2030 | |
| V | Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước | | | 416,0 | 33,0 | 40,4 | 489,4 | | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|---|------------------------|---|----------------------------|-----------|------|-------|-------------------------------|--------------------------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 1 | Tiếp tục triển khai, hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020, các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 các dự án cấp Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các Công ty Thủy lợi | | | | | Năm 2023 - 2025 | |
| 2 | Sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao, xuống cấp | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | 247,0 | | | 247,0 | Năm 2024 - 2030 | |
| 3 | Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ các đập, hồ chứa loại lớn và vừa; xây dựng đường quản lý lòng hồ | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | 115,0 | | | 115,0 | Năm 2024 - 2025 | Cấm mốc đã đề xuất 15 tỷ |
| 4 | Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, giải pháp nâng cấp năng lực trữ nước, ứng phó với mưa lũ cực đoan | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | 40,4 | 40,4 | Năm 2024 và các năm tiếp theo | |
| 5 | Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2023 và các năm tiếp theo | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 6 | Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho các đập, hồ chứa nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các Công ty Thủy lợi | 17,4 | 33,0 | | 50,4 | Năm 2023 và các năm tiếp theo | |
| 7 | Xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước | Sở Nông nghiệp và PTNT | Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2024 - 2026 | |
| 8 | Rà soát, kiểm định, đánh giá an toàn đập các đập, hồ chứa thủy lợi; hoạt động của Hội đồng tư vấn an toàn đập | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | 20,0 | | | 20,0 | Thường xuyên | |
| 9 | Xây dựng kết nối các trạm thủy văn chuyên dùng trên các lưu vực sông, hồ đập để quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và MT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các Công ty Thủy lợi | 16,6 | | | 16,6 | Năm 2024 - 2030 | |
| VI | Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu | | | | | | | | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|--|---------------------------------------|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 1 | Chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng | Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 và các năm tiếp theo | |
| 2 | Rà soát, đánh giá hệ thống đê sông, tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 3 | Tiếp tục triển khai các dự án chống ngập cho Thành phố | Sở Xây dựng | UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 4 | Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông nhất là các tuyến sông lớn đang bị suy thoái lòng dẫn như Sông Đà, sông Hồng, sông Đuống | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 và các năm tiếp theo | |
| 5 | Đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu kết hợp với sơ tán dân, đường cứu hộ, cứu nạn; xây dựng cụm, tuyến dân cư và công trình nhà ở thuộc vùng thường xuyên bị ngập lũ; các dự án di dân khu vực chậm lũ, sạt lở đất | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|-------------|--|--------------------------|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| VII | Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | | | | | | | | |
| 1 | Hướng dẫn, xác định, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng vật liệu thân thiện với môi trường, công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Xây dựng | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 2 | Thực hiện chuyển đổi số để chủ động quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 3 | Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ Thành phố, góp phần phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 4 | Hướng dẫn, xác định, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng | | | | | Năm 2024 - 2030 | |
| VIII | Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước | | | 35,0 | | | 35,0 | | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|---|---------------------|--|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 1 | Thực hiện các giải pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn Thành phố | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Thường xuyên | |
| 2 | Điều tra xác định và công bố khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước nội tỉnh | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 3 | Xây dựng kế hoạch phục hồi các dòng sông, nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 4 | Triển khai lộ trình cấm sử dụng các hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|--|------------------------|--|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 5 | Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các huyện có rừng | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 6 | Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định | Sở Nông nghiệp và PTNT | UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | 35,0 | | | 35,0 | Năm 2023 - 2025 | |
| 7 | Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi | Sở Nông nghiệp và PTNT | Công an Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi | | | | | Năm 2023 - 2025 | |
| 8 | Triển khai chương trình phục hồi, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; tăng cường bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước và hệ sinh thái thủy sinh, rừng và các nguồn sinh thủy; ưu tiên thực hiện đối với các lưu vực sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, sông Kim Ngưu, sông Nhuệ, sông Cầu Bấy và các hệ thống công trình thủy lợi lớn, quan trọng | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2045 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|-----------|--|---|--|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 9 | Triển khai thực hiện Đề án phục vụ chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 4 sông nội đô giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2030 | |
| 10 | Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Báy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2025 | |
| 11 | Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy giai đoạn 2021 - 2025 | Sở Tài nguyên và MT | Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2023 - 2025 | |
| IX | Hợp tác quốc tế, hợp tác vùng | | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi với các địa phương thuộc các nước trong khu vực có tương đồng về địa lý trong quản lý, sử dụng nguồn nước, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, nguồn nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT | Các Sở: Ngoại vụ, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 | |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kinh phí dự kiến (tỷ đồng) | | | | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|---|---|---|----------------------------|-----------|------|------|-------------------|---------|
| | | | | Thành phố | Cấp huyện | Khác | Cộng | | |
| 2 | Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế trong quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, giám sát, vận hành đập, hồ chứa | Các Sở: Tài nguyên và MT, Nông nghiệp và PTNT | Các Sở: Ngoại vụ, Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Thường xuyên | |
| 3 | Xây dựng cơ chế hợp tác, trao đổi với các địa phương lân cận về quản lý, sử dụng nguồn nước liên tỉnh, hoạt động khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT | Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Năm 2024 | |
| 4 | Đẩy mạnh công tác trao đổi kinh nghiệm với các địa phương lân cận trong tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước | Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT | Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan | | | | | Thường xuyên | |

Ghi chú:

- Nguồn vốn khác bao gồm: Các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức PPP, xã hội hoá.
- Kinh phí các nội dung đã dự kiến tại bảng trên là cho giai đoạn đến năm 2030; giai đoạn sau năm 2030 sẽ được xác định cụ thể theo từng năm.
- Các nội dung chưa có kinh phí sẽ được xác định cụ thể theo từng năm, giai đoạn.